

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2020/HS-ST.

Ngày: 04-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Liêm**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Đẹp**.

Bà Mai Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Minh Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lương Duy Hải** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 8 và 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 57/2020/HSST-QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Long P (tên gọi khác: D), sinh năm 1998. Tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 1A, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, chưa có vợ con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 16/3/2020, bị Ủy ban nhân dân xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn là 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 16/3/2020).

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã TH, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Ấp 1, xã TH, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Long P là người nghiện ma túy tổng hợp. Lúc 21 giờ ngày 21/4/2020, P mượn điện thoại di động và xe mô tô của S (không rõ nhân thân, lai lịch) để liên lạc và đến trước cổng Công ty ĐT ở xã LP, huyện LT, gặp 01 người đàn ông tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 túi ni lông bên trong có chứa chất ma túy và 02 đoạn ống hút bằng nhựa đã hàn kín 02 đầu bên trong có chứa chất ma túy với giá 300.000 đồng đem về nhà cất giấu. Đến 16 giờ 20 phút ngày 22/4/2020, Sang đến nhà chờ P và P cầm theo số ma túy nêu trên đến nhà của Nguyễn Hoàng L ở ấp 6, xã TH, huyện LT, tỉnh Đồng Nai để sử dụng thì bị Công an xã Tân Hiệp kiểm tra hành chính bắt quả tang P đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 22/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai giám định vật chứng thu giữ. Tại Kết luận giám định số 808/KLGĐ-PC09 ngày 27/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7933 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng tạm giữ gồm: 01 gói niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau giám định số 808/KLGĐ-PC09 ngày 02/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tại Cáo trạng số 165/CT-VKSLT ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Võ Long P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Long P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Long P mức án từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù giam.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau giám định số

808/KLGD-PC09 ngày 02/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Võ Long P khai nhận: Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 22/4/2020 tại ấp 6, xã TH, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, Võ Long P có hành vi tàng trữ ma túy trái phép có khối lượng 0,7933 gam, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Long P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người nghiện ma túy, ngày 16/3/2020 đã bị Ủy ban nhân dân xã Phước Thái áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn là 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo cũng nhận thức rõ được tác hại của ma túy mang lại nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó, phải tuyên xử bị cáo một mức án tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp

dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau giám định số 808/KLGD-PC09 ngày 02/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

[6] Đối với người đàn ông tên Duy bán ma túy cho bị cáo P và người đàn ông tên Sang có hành vi cho bị cáo P mượn điện thoại và xe mô tô để làm phương tiện mua ma túy hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hoàng L không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo P nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Long P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Long P (tên gọi khác: Dong) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Long P 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định số 808/KLGD-PC09 ngày 02/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài liệu ngày 21/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Long P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Long P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Liêm

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

Mai Thị Huệ

Huỳnh Thanh Liêm

